

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021

Về việc: “Ly hôn, giải
quyết nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Chức vụ: Nguyên giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

2. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Nguyên Trưởng trường Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Thuộc trường hợp không tham dự phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/01/2021, về: “Ly hôn, giải quyết nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc C, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thu D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 07/2020/QĐST- VDS ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Quốc C trình bày: Anh C và chị Hồ Thu D đến với nhau trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Tơ, huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 11/01/2010. Vợ chồng sống với nhau có hai người con chung là Phạm Hữu L, sinh năm 2008 và Phạm Như Ng, sinh năm 2010; Quá trình chung sống vợ chồng chưa có tạo dựng được tài sản chung.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau một thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2015 thì chị D bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì và để lại hai con cho anh C nuôi dưỡng.

Anh C có tìm kiếm nhiều nơi trên địa bàn huyện (nay là thành phố) Phú Quốc nhưng không gặp, đồng thời cũng có nhắn tin tìm người trên báo Công lý, nhắn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng vẫn không biết tung tích chị D ở đâu. Anh C đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc tuyên bố mất tích đối với chị Hồ Thu D để đầy đủ thủ tục ly hôn với chị D, ngày 01/12/2020 Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 07/2020/QĐST-VDS về việc chấp nhận yêu cầu tuyên bố chị Hồ Thu D là người mất tích.

Nay anh C làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thu D
- Về con chung: Từ khi chị D bỏ đi đến nay, hai con chung Phạm Hữu L và Phạm Như Ng vẫn do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, nay xin tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh.
- Tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hồ Thu D là người bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2020/QĐST-VDS ngày 01/12/2020 và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Quốc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Quốc C.

Chị Hồ Thu D (là bị đơn trong vụ án) là người bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Quốc tuyên bố mất tích, sau khi làm đầy đủ thủ tục tố

tụng, căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chi Hồ Thu D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc C và chị Hồ Thu D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Tơ, huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 11/01/2010 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống, năm 2015 chị D bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì và để hai con chung Phạm Hữu L và Phạm Như Ng lại cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, mặc dù anh C và Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị D còn sống. Anh Phạm Quốc C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị D, ngày 01/12/2020 Tòa án huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ra quyết định số 07/2020/QDST-VDS về việc tuyên bố chị Hồ Thu D là người mất tích.

Nay anh Phạm Quốc C khởi kiện xin ly hôn với chị Hồ Thu D, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Quốc C xác nhận quá trình chung sống với chị D không có tạo dựng được tài sản gì chung, công nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về con chung: Từ khi chị D bỏ nhà đi năm 2015 đến nay, cháu Phạm Hữu L và Phạm Như Ng vẫn do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay anh C xin tiếp tục nuôi cháu L và cháu Ng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); đồng thời hai người con chung có nguyện vọng ở cùng với anh C. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận anh C là người trực tiếp nuôi cháu Luận và cháu Ngọc.

[3] Về án phí: Anh Phạm Quốc C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc C được ly hôn với chị Hồ Thu D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu L, sinh năm 2008 và cháu Phạm Như Ng, sinh năm 2010 cho anh Phạm Quốc C tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Quốc C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0000073 ngày 22/01/2021, anh C không phải nộp thêm.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (chị D vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- UBND xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Triệu